TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, phố x, đường LVT, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường HBT, phố ĐP, phường NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Vũ Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đình Thành C, sinh ngày 30/6/20xx đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh anh Trần Anh T và chị Vũ Thị D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung; Công nợ chung: Anh Trần Anh T và chị Vũ Thị D tự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Anh T và chị Vũ Thị D thoả thuận anh Trần Anh T nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000630 ngày 26/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh Trần Anh T được trả lại 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết